

Bản án số: 231/2017/HSST
Ngày: 11-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Kim Anh

ông Nguyễn Đình Cải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 11-7-2017 tại Nhà văn hóa 12+13, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 237/2017/HSST, ngày 23-6-2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1970

ĐKKHKT: E 3 P11 phường V M, thành phố N Đ, tỉnh N Đ.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 4/12/24 đường Đ M, phường L H, thành phố N Đ, tỉnh N Đ.

Nghề nghiệp: Tự do

Văn hoá: 10/12

Con ông: Đỗ U (đã chết)

Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1940

Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba

Vợ: Hoàng Thị O, sinh năm 1971 (đã ly hôn)

Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 27/02/2014 TAND tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 48 tháng tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 09/8/1988 TAND huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”

- Ngày 08/11/1991 TAND thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”

- Ngày 12/4/2000 TAND huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”

- Ngày 31/10/2002 TAND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-5-2017 sau chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Nam Định.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 05-5-2017 tổ công tác công an phường L H, thành phố Nam Định kiểm tra hành chính tại số nhà 4/12/24 đường Đông Mạc, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định phát hiện Đỗ Văn T đang ở trong phòng ngủ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, T đã tự giác lấy ở đầu giường ngủ 02 gói nhỏ ni lông màu trắng bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác (niêm phong vật chứng ký hiệu M1) và 01 túi ni lông màu xanh bên trong có chứa 90 viên nén hình tròn màu đỏ (niêm phong ký hiệu M2). T khai là ma túy đá và 90 viên hồng phiến, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 bình thủy tinh có gắn công thủy tinh và ống hút bằng nhựa ở trên giường phòng ngủ và 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (đều đã cũ). Tổ công tác đưa T cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Ngày 10-5-2017 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam định đã có bản kết luận số 373/GĐKTHS kết luận: Mẫu giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy Methamphetamine.

M1 tổng trọng lượng mẫu 1,757 gam.

M2 tổng trọng lượng mẫu 8,513 gam.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn T đã khai nhận nguồn gốc số ma túy ma túy T lên Hà Nội mua của nam thanh niên tên C (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ và 90 viên nén hình tròn (hồng phiến) với giá 2.000.000đ mang về nhà cất giấu tại đầu giường ngủ để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 11h 45' ngày 05/5/2017 T lấy 01 phần của gói ma túy đá cho vào bình để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giữ tại đầu giường ngủ thì bị phát hiện bắt giữ

Cáo trạng số: 237/QĐ-KSĐT, ngày 22-6-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX)

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 42 đến 48 tháng tù.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) xử lý số vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 373/GĐKTHS ngày 10-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định

Cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12h ngày 05-5-2017 tại số nhà 4/12/24 đường Đông Mạc, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 10,270 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử trong đó có một tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại CQĐT cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 để áp dụng tất cả những tình tiết có lợi cho các bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm kiếm lời bất chính nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: số Methamphetamine đã thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; một cân điện tử màu đen đã cũ, một bình sử dụng ma túy tổng hợp là công cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Sony màu vàng đã cũ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ là tài sản riêng của bị cáo cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Đỗ Văn T cơ quan cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh, nên tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Án phí HSST: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05-5-2017

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine đã thu giữ có trong phong bì niêm phong số 373/GĐKTHS; tịch thu tiêu hủy một cân điện tử màu đen đã cũ, một bình sử dụng ma túy tổng hợp; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Sony màu vàng đã cũ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-6-2017)

3. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP Nam Định;
- Chi cục THADSTP Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Mai Anh Tuấn**